

Số: 03/2023/QĐST-DS

Đ, ngày 27 tháng 01 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH** **CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 01/2023/TLST - DS ngày 03 tháng 01 năm 2023.

### **XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

+ **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Xóm GC, xã HT, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

+ **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1982

Địa chỉ: Xóm CP, xã ML, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

#### **2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về trách nhiệm trả nợ:** Chị Nguyễn Thị Q có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ số tiền còn nợ là 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng).

#### **2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:**

\* **Phương thức thanh toán:** Chị Nguyễn Thị Q có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ số tiền 450.000.000đ (bốn trăm năm mươi triệu đồng) thành bốn lần.

#### **\* Thời hạn thanh toán:**

+ Lần 1: Ngày 01/3/2023 Chị Q thanh toán cho bà H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Lần 2: Ngày 01/6/2023 Chị Q thanh toán cho bà H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Lần 3: Ngày 01/9/2023 Chị Q thanh toán cho bà H số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng);

+ Lần 4: Ngày 01/12/2023 Chị Q thanh toán cho bà H số tiền còn lại 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng);

**\* Về nghĩa vụ thi hành án:** Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Nguyễn Thị Q không tự nguyện thi hành số tiền phải trả trên, thì hàng tháng chị Q còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/ năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

### **2.3. Về án phí:**

+ Chị Nguyễn Thị Q phải chịu toàn bộ số tiền án phí Dân sự sơ thẩm là 11.000.000 đồng (mười một triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

+ Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003708 ngày 03/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Lưu HS, bộ phận DS.

**THẨM PHÁN**

**ĐÃ KÝ**

**Mai Thị Hồng Thái**

